

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 09/2022/HS - ST  
Ngày: 21/01/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Xuân Hồng**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Bà Nguyễn Thị Phi Khanh**

**2. Ông Quách Đình Hoàng.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà **Phạm Thị Ngọc Yến** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Pleiku.

- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Ông **Đào Văn Tuấn** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân TP.Pleiku, Gia Lai.

Ngày 21/01/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 179/2021/HSST ngày 24/12/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

**NGUYỄN NGỌC P**, Tên gọi khác: P ngáo.

Giới tính: Nam. Sinh năm 1983, tại G.

Nơi cư trú: Tổ 17, phường Yên T, TP.P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Cha: Nguyễn Ngọc T (đã chết).

Mẹ: Võ Thị Bạch T, sinh năm 1954, hiện trú tại xã I, huyện I, tỉnh G.

Bị cáo có 07 anh, chị, em ruột; lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1991. Bị cáo là thứ năm trong gia đình; bản thân chưa có vợ, con.

- Ngày 07/8/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh G xử phạt 36 tháng tù về tội: “*Cướp tài sản*” (theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999), tại Bản án số 58/HSST; chấp hành tại Trại giam Đắc T, Bộ Công an. Ngày 21/5/2002, chấp hành xong hình phạt tù (Bản án này đã được xóa án tích).

- Ngày 18/8/2003, bị Tòa án nhân dân TP.P , tỉnh G xử phạt 48 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999), tại Bản án số 37/HSST. Ngày 19/02/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh G xử phạt 07 năm tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*” (theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999), tổng hợp hình phạt với Bản án số 37/HSST của Tòa án nhân dân TP.P , buộc chấp hành hình phạt chung là 11 năm tù, tại Bản án số 07/HSST; chấp hành tại Trại giam Gia T , Bộ Công an. Ngày 09/01/2014, chấp hành xong hình phạt tù (Bản án này chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự).

- Ngày 16/9/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh G xử phạt 28 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 94/HSPT; chấp hành tại Trại giam Gia T , Bộ Công an. Ngày 19/5/2017, chấp hành xong hình phạt tù (Bản án này đã được xóa án tích).

- Ngày 15/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chư P , tỉnh G xử phạt 10 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017), tại Bản án số 13/2018/HSST; chấp hành tại Trại giam Xuân P , Bộ Công an. Ngày 29/11/2018, chấp hành xong hình phạt tù (Bản án này không xác định tái phạm nguy hiểm, do tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng; Bản án này đã được xóa án tích).

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần.

Bị cáo Nguyễn Ngọc P bị tạm giữ từ ngày 08/10/2021 đến ngày 11/10/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh G có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

- Nguyễn Hoàng N , sinh năm: 1989.

Địa chỉ: tổ 2, phường Hội T , TP. P , tỉnh G, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông Võ Văn L, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: số 32 Nguyễn An N, phường I, TP.P, tỉnh G, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: số 453 Trường S, xã I, huyện I, tỉnh G, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Lê Thị T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: thôn Tân L, xã Ia S, huyện I, tỉnh G, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Ngọc P là người đã bị kết án về các tội: “*Trộm cắp tài sản*”, “*Cố ý gây thương tích*” và chưa được xóa án tích; bản thân P có sử dụng ma túy. Trưa

ngày 27/7/2021, P điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu (chưa xác định được biển số) dạo trên địa bàn TP.P để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi đến đường Sur Vạn H, phường Hội T, TP.P, P phát hiện bên cạnh số nhà 172 có nhà kho công làm bằng tôn, không có người trông coi; đây là nhà kho của ông Nguyễn Hoàng N (sinh năm 1989, trú số 238/5 đường Hùng V, Tổ 02, phường Hội T, TP.P), bên trong kho ông N cất giữ nhiều máy tập thể dục đã qua sử dụng. P dừng xe, dùng tay mở cánh cổng đi vào bên trong nhà kho và nảy sinh ý định trộm cắp các máy tập thể dục, để bán lấy tiền tiêu xài. P điều khiển xe mô tô đi đến đường Nguyễn An N, phường I, TP.P thuê xe tải biển số 81C-127.44 do ông Võ Văn L (sinh năm 1978, trú số 32 đường Nguyễn An N) làm chủ và lái xe, hướng dẫn ông L điều khiển xe ô tô theo P đến đường Sur Vạn H để chờ hàng cho P. Lúc này khoảng 13 giờ ngày 27/7/2021, khi dẫn ông L điều khiển xe ô tô 81C-127.44 đến kho của ông N, P mở cửa kho để ông L chạy xe ô tô vào bên trong kho, rồi cùng ông L khiêng các máy tập thể dục gồm: 01 (một) máy đạp đùi, 01 (một) chân máy rung bụng, 01 (một) khung ép ngực và 02 (hai) máy xoay eo gập bụng lên thùng xe tải. Tiếp đó, P điều khiển xe mô tô dẫn đường cho ông L chở số máy tập thể dục trên đến cửa hàng thu mua phế liệu ở số 426 đường Trường S, thôn Đức T, xã I, huyện I, tỉnh G. Tại đây, P bán số máy tập thể dục đã chiếm đoạt của ông N cho ông Nguyễn Xuân H (sinh năm 1973, trú số 453 đường Trường S, thôn Đức T, xã I, huyện I, tỉnh G – là chủ cửa hàng phế liệu), được 3.050.000 đồng. Tiền bán tài sản mà có, P trả tiền xe cho ông L hết 400.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân. Đối với ông N, đến chiều ngày 27/7/2021 thì phát hiện bị mất trộm máy tập thể dục, nên dò tìm và biết được ông L đã điều khiển xe ô tô 81C-127.44 chở máy tập thể dục ra khỏi kho của mình. Ông N trình báo vụ việc đến Công an phường Hội T, TP.P. Tối ngày 27/7/2021, theo chỉ dẫn của ông L, Công an phường Hội T phối hợp với Công an TP.P đã làm việc với ông H và thu giữ các máy tập thể dục mà ông H đã mua của P vào chiều cùng ngày. Vụ việc sau đó được Công an phường Hội T chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P xử lý.

Qua định giá, xác định các máy tập thể dục của ông Nguyễn Hoàng N bị Nguyễn Ngọc P chiếm đoạt vào ngày 27/7/2021, có tổng trị giá 8.900.000 đồng (tám triệu chín trăm nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P đã xử lý trả lại các máy tập thể dục trên cho ông N.

Đến ngày 08/10/2021, Nguyễn Ngọc P ra đầu thú và khai nhận về hành vi lén lút chiếm đoạt máy tập thể dục trong nhà kho ở đường Sur Vạn H, phường Hội T, TP.P vào ngày 27/7/2021, như nêu trên.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu (chưa xác định được biển số), là phương tiện Nguyễn Ngọc P sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Hoàng N vào ngày 27/7/2021, quá trình điều tra P khai là tài sản của bà Lê Thị T (sinh năm 1986, trú thôn Tân L, xã I, huyện I, tỉnh G – là chị dâu của P). Năm

2020, bà T cho P mượn xe mô tô trên để sử dụng; sau khi sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vào ngày 27/7/2021, P đã cho người bạn tên H (chưa xác định nhân thân, địa chỉ) mượn để sử dụng, đến nay H chưa trả lại xe cho P. Việc P sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vào ngày 27/7/2021, thì bà T không biết. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được với người tên H và xe mô tô nêu trên, sẽ làm rõ và xử lý sau.

*Về dân sự:* Sau khi được nhận lại các máy tập thể dục đã bị chiếm đoạt, ông Nguyễn Hoàng N không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự. Ông Nguyễn Xuân H yêu cầu được bồi thường số tiền 3.050.000 đồng (ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) đã trả cho Nguyễn Ngọc P để mua máy tập thể dục vào ngày 27/7/2021.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT - VKS ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

***Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố:***

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

*Về dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết. Ông Nguyễn Xuân H yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc P phải bồi thường số tiền 3.050.000đ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng:

***Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được quay về với gia đình và xã hội.***

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có lời khai hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, biên bản đầu thú và các lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định vào trưa ngày 27/7/2021, P điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu (chưa xác định được biển số) dạo trên địa bàn TP.Pleiku để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi đến đường Sur Vạn H, phường Hội T, TP.P, P phát hiện bên cạnh số nhà 172 có nhà kho cổng làm bằng tôn, không có người trông coi; đây là nhà kho của ông Nguyễn Hoàng N, bên trong kho ông N cất giữ nhiều máy tập thể dục đã qua sử dụng. P dừng xe, dùng tay mở cánh cổng đi vào bên trong nhà kho và nảy sinh ý định trộm cắp các máy tập thể dục, để bán lấy tiền tiêu xài. P điều khiển xe mô tô đi đến đường Nguyễn An N, phường I, TP.P thuê xe tải biển số 81C-127.44 do ông Võ Văn L làm chủ và lái xe, hướng dẫn ông L điều khiển xe ô tô theo P đến đường Sur Vạn H để chờ hàng cho P. Lúc này khoảng 13 giờ ngày 27/7/2021, khi dẫn ông L điều khiển xe ô tô 81C-127.44 đến kho của ông N, P mở cửa kho để ông L chạy xe ô tô vào bên trong kho, rồi cùng ông L khiêng các máy tập thể dục gồm: 01 (một) máy đạp đùi, 01 (một) chân máy rung bụng, 01 (một) khung ép ngực và 02 (hai) máy xoay eo gấp bụng lên thùng xe tải. Tiếp đó, P điều khiển xe mô tô dẫn đường cho ông L chở số máy tập thể dục trên đến cửa hàng thu mua phế liệu ở số 426 đường Trường S, thôn Đức T, xã I, huyện I, tỉnh G. Tại đây, P bán số máy tập thể dục đã chiếm đoạt của ông N cho ông Nguyễn Xuân H là chủ cửa hàng phế liệu, được 3.050.000 đồng. Tiền bán tài sản mà có, P trả tiền xe cho ông L hết 400.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân.

Qua định giá, xác định các máy tập thể dục của ông Nguyễn Hoàng N bị Nguyễn Ngọc P chiếm đoạt vào ngày 27/7/2021, có tổng trị giá 8.900.000 đồng (tám triệu chín trăm nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P đã xử lý trả lại các máy tập thể dục trên cho ông N. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân TP.P đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên chỉ vì thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, hành vi của bị cáo gây dư luận xấu trong xã hội đồng thời gây ảnh hưởng tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Bản thân bị cáo đã có nhiều lần bị xét xử về các tội là: “Trộm cắp tài sản”, “Cướp tài sản” và trong đó có bản án đã được xóa án tích và có bản án chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào khách thể là tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần thiết phải có một mức hình phạt thích đáng đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, bị cáo phạm tội đối trong khi chưa được xóa án tích với bản án số 07/HSST ngày 19/02/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh G, vì vậy bị cáo phạm tội trong trường hợp này là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, trên đây là những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX sẽ xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu (chưa xác định được biển số), là phương tiện do bị cáo Nguyễn Ngọc P sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Hoàng Ng vào ngày 27/7/2021, quá trình điều tra P khai là tài sản của bà Lê Thị T, năm 2020, bà T cho P mượn xe mô tô trên để sử dụng; sau khi sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vào ngày 27/7/2021, P đã cho người bạn tên H (chưa xác định nhân thân, địa chỉ) mượn để sử dụng, đến nay H chưa trả lại xe cho P. Việc P sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vào ngày 27/7/2021, thì bà T không biết. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được với người tên H và xe mô tô nêu trên, sẽ làm rõ và xử lý sau.

Đối với ông Võ Văn L – là người được bị cáo Nguyễn Ngọc P thuê dùng xe ô tô chở các máy tập thể dục chiếm đoạt của ông Nguyễn Hoàng N và ông Nguyễn Xuân H – là người mua các máy tập thể dục mà bị cáo P chiếm đoạt của ông N vào ngày 27/7/2021, qua điều tra xác định: Khi được P thuê lái xe ô tô đi chở hàng, ông L không biết là P đang lén lút chiếm đoạt tài sản trong nhà kho của người khác (sự việc diễn ra ban ngày, công khai, nhà kho đã mở sẵn cửa); khi mua các máy tập thể dục do P thuê người chở đến bán, ông H không biết đây là tài sản do P lén lút chiếm đoạt của người khác mà có (các máy tập thể dục là máy đã qua sử dụng, bản thân ông H làm nghề kinh doanh phế liệu, việc mua bán diễn ra công khai, ban ngày). Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P không xem xét, xử lý về hình sự đối với ông L về hành vi đồng phạm giúp sức cho bị cáo P và không xem xét, xử lý về hình sự đối với ông H hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong vụ án này, là có căn cứ.

**[6] Về dân sự:**

Người bị hại Nguyễn Hoàng N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, chị Lê Thị T cũng không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.050.000đ. xét thấy yêu cầu của ông H là có căn cứ nên cần buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P phải bồi thường cho ông Nguyễn Xuân H số tiền 3.050.000đ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”**

**2. Về hình phạt:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 08/10/2021.**

**3. Về dân sự:**

Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 589 BLTTDS 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P phải trả lại cho ông Nguyễn Xuân H số tiền 3.050.000đ (ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:**

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (21/01/2022) bị cáo Nguyễn Ngọc P có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Riêng đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

-VKSND TP. Pleiku;  
-Tòa án tỉnh Gia Lai;  
-Chi cục THA dân sự TP. Pleiku;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*-Bị cáo;  
-Những người tham gia TT.*

***Nơi nhận:***

*-VKSND Tp. Pleiku;  
-Tòa án tỉnh Gia Lai;  
-Chi cục THA dân sự TP. Pleiku;  
-Đương sự;*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**